

Phù Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn” giữa:
Nguyên đơn: Anh **Hán Trung H**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: **khu D, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ**.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: **khu D, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ**.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh **Hán Trung H** và chị **Nguyễn Thị N**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh **H** và chị **N** đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu **Hán Thanh T**, sinh ngày 02/8/2015 và cháu **Hán Hạnh N1**, sinh ngày 23/7/2018. Khi ly hôn anh **H** và chị **N** thống nhất thoả thuận anh **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hán Thanh T** và chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng **Hán Hạnh N1** kể từ khi ly hôn đến khi cháu **T**, cháu **N1** thành niên, có thể lao động tự túc được. Anh **H** và chị **N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.
Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
 - Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh **H** và chị **N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Anh **H** xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh **H** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001302 ngày 20/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho anh **H** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

Phù Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

Số: /2024/TL-QĐ

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Bích T1**, sinh năm 1996;

Đăng ký HKTT: **Khu F, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989;

Đăng ký HKTT: **Khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Ngô Thị Bích T1** và anh **Nguyễn Văn L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **T1** và anh **L** đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu: **Nguyễn Ngô Ngọc V**, sinh ngày 25/6/2016 và cháu **Nguyễn Ngọc B**, sinh ngày 23/12/2018. Khi ly hôn chị **T1** và anh **L** thống nhất thoả thuận: chị **T1** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Ngọc B**; anh **L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Ngô Ngọc V** kể từ khi ly hôn đến khi cháu **B** và cháu **V** thành niên, có thể lao động tự túc được.

Chị **T1** và anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị **T1** và anh **L** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Ngô Thị Bích T1** xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **T1** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001125 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho chị **Ngô Thị Bích T1** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

THẨM PHÁN

Trần Anh Q